

**Đơn Đăng Ký Thẩm Quyền Giao Dịch Kinh Doanh - Phi Lợi Nhuận**

Application for Authority to Transact Business - Nonprofit

Secretary of State - Corporation Division - 255 Capitol St. NE, Suite 151 - Salem, OR 97310-1327 - <http://sos.oregon.gov/business> - Điện Thoại: (503) 986-2200  
Phone: (503) 986-2200**SỐ ĐĂNG KÝ:**

REGISTRY NUMBER:

Chỉ dành cho văn phòng  
For office use only

Theo Đạo Luật Sửa Đổi Oregon 192.410-192.490, các thông tin trong đơn đăng ký này là hồ sơ công khai. Chúng tôi phải tiết lộ những thông tin này cho tất cả các bên khi có yêu cầu và sẽ đăng trên trang web của chúng tôi. In accordance with Oregon Revised Statute 192.410-192.490, the information on this application is public record. We must release this information to all parties upon request and it will be posted on our website.

Chỉ dành cho văn phòng  
For office use only**Vui Lòng Nhập hoặc Viết In Hoa Để Đọc bằng Mục Đen. Đính Kèm Thêm Giấy Nếu Cần.**

Please Type or Print Legibly in Black Ink. Attach Additional Sheet if Necessary.

**1) TÊN CỦA CÔNG TY:**

NAME OF CORPORATION:

**LƯU Ý:** Phải giống với tên trong hồ sơ tại khu vực pháp lý ban đầu.  
NOTE: Must be identical to the name of record in home jurisdiction.

**2) SỐ ĐĂNG KÝ TẠI KHU VỰC PHÁP LÝ BAN ĐẦU**

REGISTRY NUMBER IN HOME JURISDICTION

**HOẶC:**  
OR:**CHỨNG NHẬN TỒN TẠI**  
CERTIFICATE OF EXISTENCE**(ĐÍNH KÈM)**  
(ATTACHED)

(Vui lòng cung cấp số đăng ký có thể xác minh qua trang web từ khu vực pháp lý ban đầu. Một số tiểu bang nhất định, bao gồm Delaware và New Jersey, không cung cấp thông tin trạng thái trực tuyến. Các tổ chức từ những tiểu bang đó phải đính kèm chứng nhận tồn tại chính thức, hiện tại trong vòng 60 ngày kể từ ngày gửi đến văn phòng này.)

(Please provide a web-verifiable registry number from the entity's home jurisdiction. Certain states, such as Delaware and New Jersey, do not provide status information online. Entities from such places must instead attach an official certificate of existence, current within 60 days of delivery to this office.)

**3) NGÀY THÀNH LẬP CÔNG TY:**

DATE OF INCORPORATION:

**THỜI GIAN, NẾU KHÔNG PHẢI LÀ VĨNH VIỄN:**

DURATION, IF NOT PERPETUAL:

**4) TIỂU BANG HOẶC QUỐC GIA CỦA TỔ CHỨC:**

STATE OR COUNTRY OF INCORPORATION:

**5) LOẠI CÔNG TY:**

TYPE OF CORPORATION:

**PHÚC LỢI CÔNG CỘNG**  
PUBLIC BENEFIT**PHÚC LỢI TƯƠNG HỒ**  
MUTUAL BENEFIT**TÔN GIÁO**  
RELIGIOUS**6) CÔNG TY NÀY CÓ THÀNH VIÊN KHÔNG?**

WILL THE CORPORATION HAVE MEMBERS?

**CÓ**  
YES**KHÔNG**  
NO

ORS 65.001(28)

(a) "Thành viên" có nghĩa là bất cứ cá nhân hay các cá nhân nào có quyền bỏ phiếu nhiều hơn một lần trong cuộc bầu chọn giám đốc hoặc ban giám đốc, theo điều khoản hoặc quy định của một công ty trong nước hoặc nước ngoài, cho dù cá nhân đó được gọi là gì trong điều khoản hoặc quy định.

(b) Một cá nhân không thể là thành viên vì người đó có các quyền sau:

- (A) Là người đại diện;  
(B) Được chỉ định hoặc phân công làm giám đốc hay trong ban giám đốc;  
(C) Là giám đốc; hoặc  
(D) Là người nắm giữ bằng chứng nợ nần được phát hành hoặc sẽ được phát hành bởi công ty.

(c) Bất kể các quy định của đoạn (a) trong tiểu mục này, một người không phải là thành viên nếu quyền thành viên của người đó đã bị loại bỏ theo quy định trong ORS 65.164 hoặc 65.167.

ORS 65.001(28)

(a) "Member" means any person or persons entitled, pursuant to a domestic or foreign corporation's articles or bylaws, without regard to what a person is called in the articles or bylaws, to vote on more than one occasion for the election of a director or directors.

(b) A person is not a member by virtue of any of the following rights the person has:

- (A) As a delegate;  
(B) To designate or appoint a director or directors;  
(C) As a director; or  
(D) As a holder of an evidence of indebtedness issued or to be issued by the corporation.

(c) Notwithstanding the provisions of paragraph (a) of this subsection, a person is not a member if the person's membership rights have been eliminated as provided in ORS 65.164 or 65.167.

**7) ĐỊA CHỈ CỦA VĂN PHÒNG CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP:**

(Địa chỉ, thành phố, tiểu bang, mã zip)

ADDRESS OF PRINCIPAL OFFICE OF THE BUSINESS:  
(Address, city, state, zip)**8) TÊN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐÃ ĐĂNG KÝ TẠI OREGON:**

NAME OF OREGON REGISTERED AGENT:

**9) ĐỊA CHỈ CÔNG KHAI CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN ĐÃ ĐĂNG KÝ: (Phải là Địa Chỉ Đường Phố tại Oregon, giống với văn phòng kinh doanh của người đại diện đã đăng ký.)**

REGISTERED AGENT'S PUBLICLY AVAILABLE ADDRESS: (Must be an Oregon Street Address which is identical to the registered agent's business office.)

**10) ĐỊA CHỈ ĐỂ GỬI THƯ THÔNG BÁO:**

ADDRESS FOR MAILING NOTICES:

**11) TÊN VÀ ĐỊA CHỈ CỦA CHỦ TỊCH VÀ THƯ KÝ:**

NAME AND ADDRESS OF PRESIDENT AND SECRETARY:

**Chủ Tịch:**

President:

**Địa Chỉ:**

Address:

**Thư Ký:**

Secretary:

**Địa Chỉ:**

Address:

12) **THI HÀNH:** (Phải được ký bởi ít nhất một cán bộ hoặc giám đốc.)

Với tư cách là người được ủy quyền ký tên, dưới hình phạt của tội khai man, tôi tuyên bố rằng tài liệu này không che giấu, giấu giếm, thay đổi nhằm mục đích lừa đảo hay nói cách khác xuyên tạc danh tính của bất kỳ người nào, kể cả cán bộ, giám đốc, nhân viên, thành viên, cán bộ quản lý hoặc người đại diện. Tôi đã kiểm tra các thông tin được điền và theo hiểu biết cũng như niềm tin tốt nhất của tôi, những thông tin này là đúng, chính xác và hoàn chỉnh. Việc đưa ra các tuyên bố sai lệch trong tài liệu này là vi phạm pháp luật và có thể bị phạt tiền, phạt tù hoặc cả hai.

EXECUTION: (Must be signed by at least one officer or director.)

I declare as an authorized signer, under penalty of perjury, that this document does not fraudulently conceal, obscure, alter, or otherwise misrepresent the identity of any person including officers, directors, employees, members, managers or agents. This filing has been examined by me and is, to the best of my knowledge and belief, true, correct and complete. Making false statements in this document is against the law and may be penalized by fines, imprisonment, or both.

Chữ Ký:  
Signature:

Tên Viết In Hoa:  
Printed Name:

Chức Danh:  
Title:

**TÊN NGƯỜI LIÊN HỆ:**

(Để giải quyết các câu hỏi liên quan đến những thông tin được điền này.)

CONTACT NAME: (To resolve questions with this filing.)

**SỐ ĐIỆN THOẠI:** (Bao gồm mã vùng.)

PHONE NUMBER: (Include area code.)

<b>LỆ PHÍ</b> FEES	
Phí Xử Lý Bắt Buộc \$50 Required Processing Fee \$50	
Phí Xử Lý không được hoàn lại. Processing Fees are nonrefundable.	Vui lòng gửi séc thanh toán cho "Bộ Phận Công Ty". Please make check payable to "Corporation Division."
Các bản sao miễn phí có sẵn tại <a href="http://sos.oregon.gov/business">http://sos.oregon.gov/business</a> bằng cách sử dụng chương trình Tìm Theo Tên Doanh Nghiệp.. Free copies are available at <a href="http://sos.oregon.gov/business">http://sos.oregon.gov/business</a> using the Business Name Search program.	

## LOẠI CÔNG TY PHI LỢI NHUẬN - Điều Khoản 5

### VUI LÒNG ĐỌC KỸ

Các công ty phi lợi nhuận phải được xếp vào **một** trong ba loại. Đối với hầu hết các công ty phi lợi nhuận, những thử nghiệm sau được áp dụng:

1. Công ty **“tôn giáo”** nghĩa là công ty được tổ chức chủ yếu hoặc dành riêng cho các mục đích tôn giáo. Các công ty này có thể được miễn thuế theo 501(c)(3).

2. Công ty **“phúc lợi công cộng”** nghĩa là công ty:

(a) được miễn thuế theo 501(c)(3) của Đạo Luật Doanh Thu Nội Bộ **hoặc** được tổ chức cho các mục đích công cộng hoặc từ thiện.

(b) khi giải thể phải phân chia tài sản cho tổ chức hoạt động vì các mục đích công cộng hoặc từ thiện, cho một công ty tôn giáo, cho Hoa Kỳ, cho một tiểu bang hoặc một tổ chức được miễn thuế theo 501(c)(3) của Đạo Luật Doanh Thu Nội Bộ; và

(c) không nằm trong định nghĩa về công ty tôn giáo.

3. Công ty **“phúc lợi tương hỗ”** là công ty được thành lập để cung cấp lợi ích cho các thành viên hoặc một nhóm người, và không nằm trong định nghĩa về công ty phúc lợi công cộng hoặc công ty tôn giáo. Các công ty này không được miễn thuế theo 501(c)(3), nhưng có thể được miễn thuế theo các phần khác trong luật.

NONPROFIT CORPORATION TYPE – Article 5

PLEASE READ CAREFULLY

Nonprofit corporations are required to be classified in one of three categories. For most nonprofit corporations, the following tests apply:

1. **“Religious”** corporation means a corporation which is organized primarily or exclusively for religious purposes. These corporations may be tax-exempt under 501(c)(3).

2. **“Public benefit”** corporation means a corporation which:

(a) is tax exempt under section 501(c)(3) of the Internal Revenue Code or is organized for a public or charitable purpose;

(b) on dissolution must distribute its assets to an organization organized for public or charitable purpose, to a religious corporation, to the United States, to a state or to an organization which is tax exempt under section 501(c)(3) of the Internal Revenue Code; and

(c) does not come within the definition of religious corporation.

3. **“Mutual benefit”** corporation means a corporation which is organized to provide benefits for their members or a small group of people, and does not come within the definition of public benefit or religious corporation. These corporations are not tax-exempt under 501(c)(3), but may be tax-exempt under some other section of law.